

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Họ tên: Hồ Sĩ Giao

Ngày sinh: 22 - 6 - 1938

Đơn vị: Bộ môn Khai thác lộ thiên

Chức vụ hiện tại: Nghỉ hưu (2004)

Học hàm: PGS (1996)

Trình độ: Tiến sĩ kỹ thuật

(Tên luận án: Nghiên cứu tiến độ công trình trên mỏ lộ thiên. Bảo vệ năm 1981 tại Trường ĐH Mỏ - Địa chất Hà Nội).

Điện thoại: 0915.071.341

Email: hosigiao@yahoo.com

Địa chỉ: Nhà 1515, CT1- C14 Bắc Hà, TDP 16, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội



Quá trình công tác:

- Tốt nghiệp Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 1966
- Công tác tại Bộ môn Khai thác lộ thiên từ năm 1966
- Tiến sĩ kỹ thuật tại Trường Đại học Mỏ-Địa chất năm 1981
- Chuyên gia giáo dục tại Angeria (1989- 1993)
- Phó trưởng Bộ môn KTLT (1985-1989)
- Phó trưởng Khoa Mỏ (1988-1989)
- Phó Giáo sư: 1996
- Phó Tổng biên tập Tạp chí “Công nghiệp mỏ”- Hội KH&CN Việt Nam 2005-2010
- Tổng biên tập Tạp chí “Công nghiệp mỏ” và Website “Vinamin.vn” - Hội KH&CN Việt Nam (2010-2015)

Thành tích đào tạo:

- **Các giáo trình đã giảng dạy:**
 1. Quá trình sản xuất trên mỏ lộ thiên
 2. Cơ sở thiết kế mỏ lộ thiên
 3. Những công nghệ tiên tiến trong khai thác mỏ lộ thiên
 4. Khai thác quặng bằng phương pháp lộ thiên
 5. Nâng cao chất lượng khoáng sản có ích trong khai thác lộ thiên

6. Công nghệ khai thác các mỏ quặng có điều kiện phức tạp
7. Khai thác vật liệu xây dựng
8. Bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ lộ thiên
9. Khai thác bằng sức nước

• **Đào tạo Tiến sĩ: 11**

1. Kiều Kim Trúc (1996)
2. Lê Tuấn Lộc (1996)
3. Lê Đức Phương (2001)
4. Nguyễn Sĩ Hội (2003)
5. Lê Văn Quyền (2008)
6. Mai Thế Toàn (2009)
7. Hoàng Tuấn Chung (2011)
8. Đặng Thị Hải Yến (2014)
9. Lưu Văn Thực (2014)
10. Nguyễn Xuân Quang (2017)
11. Hoàng Thanh Nguyệt (2022)

• **Đào tạo Thạc sĩ: 44**

1. Lê Đức Phương (1996)
2. Nguyễn Văn Ba (2001)
3. Bùi Xuân Nam (2001)
4. Nguyễn Thị Ngọc Lâm (2003)
5. Trịnh Minh Cường (2003)
6. Lưu Văn Thực (2005)
7. Phạm Duy Thanh (2005)
8. Dương Thanh Tú (2006)
9. Vũ Đình Hiếu (2007)
10. Nguyễn Minh Huấn (2007)
11. Đặng Thị Hải Yến (2008)
12. Nguyễn Anh Tuấn (2008)
13. Nguyễn Bích Ngọc (2008)
14. Nguyễn Tam Tính (2009)
15. Tạ Sơn Dương (2010)
16. Dương Trung Tâm (2010)

17. Lê Thị Minh Hạnh (2010)
18. Bùi Như Tùng (2010)
19. Trần Đức Đậu (2010)
20. Nguyễn Như Quỳnh (2010)
21. Đặng Duy Đạt (2010)
22. Phạm Canh Quốc Hưởng (2010)
23. Lê Thành Trung (2011)
24. Trần Tuấn Linh (2011)
25. Đoàn Văn Thanh (2011)
26. Trần Đàm Nghĩa (2012)
27. Phan Bảo Trung (2012)
28. Nguyễn Đức Thu (2012)
29. Lê Hữu Khương (2013)
30. Trương Đình Quý (2013)
31. Ngô Đức Thành (2013)
32. Bùi Duy Nam (2013)
33. Lê Trung Hiếu (2013)
34. Trương Văn Chi (2013)
35. Nguyễn Văn Thịnh (2013)
36. Nguyễn Quang Vinh (2013)
37. Phan Thị Hồng (2013)
38. Giáp Văn Kiên (2013)
39. Nguyễn Văn Sơn (2014)
40. Nguyễn Đức Liên (2015)
41. Nguyễn Thế Lưu (2015)
42. Lê Thị Hải (2016)
43. Lê Duy Hưởng (2016)
44. Nguyễn Huy Quỳnh (2018)

- **Số sinh viên đã hướng dẫn tốt nghiệp:** 500

Thành tích NCKH:

- **Các sách, giáo trình, bài giảng đã xuất bản:**

1. Phạm Công Khanh, Trần Mạnh Xuân, Hồ Sĩ Giao. *Cơ sở thiết kế mở lộ thiên*. Nhà xuất bản Đại học và THCN, Hà Nội, 1974.

2. Hồ Sĩ Giao. *Du lịch qua ngành mỏ*. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 1976.
3. Hồ Sĩ Giao. *Tìm hiểu về nổ*. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 1981.
4. Hồ Sĩ Giao. *Kỹ thuật khai thác đá vôi*. Nhà xuất bản Công nhân kỹ thuật, Hà Nội, 1981.
5. Hồ Sĩ Giao. Bài giảng Géotechnique. INES de Tébessa Algérie, 1990.
6. Hồ Sĩ Giao. Bài giảng Principes de l'Elaboration du Projet des mines à ciel - ouvert. INES de Tébessa Algérie, 1991.
7. Hồ Sĩ Giao. *Cơ sở công nghệ khai thác đá*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1996.
8. Hồ Sĩ Giao. *Đảm bảo chất lượng khoáng sản có ích trong quá trình khai thác (Bài giảng cao học ngành Khai thác mỏ)*. Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, 1996.
9. Hồ Sĩ Giao, Trần Mạnh Xuân, Nguyễn Sĩ Hội. *Khai thác mỏ vật liệu xây dựng*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1997.
10. Hồ Sĩ Giao. *Thiết kế mỏ lộ thiên*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1999.
11. Hồ Sĩ Giao. *Đảm bảo chất lượng khoáng sản có ích trong quá trình khai thác (Bài giảng cao học ngành Khai thác mỏ)*. Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, 2005.
12. Hồ Sĩ Giao. *Cơ sở công nghệ khai thác lộ thiên (Bài giảng dùng cho ngành Trắc địa mỏ)*. Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, 2001.
13. Hồ Sĩ Giao. *Bảo vệ môi trường khai thác mỏ lộ thiên (Bài giảng dùng cho ngành Khai thác mỏ)*. Đại học Mỏ - Địa chất, Hà Nội, 2001.
14. Hồ Sĩ Giao và nnk. *Cẩm nang công nghệ và thiết bị khai thác lộ thiên*. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 2006.
15. Hồ Sĩ Giao (chủ biên) , Bùi Xuân Nam, Mai Thế Toàn. *Nâng cao chất lượng khoáng sản trong khai thác mỏ lộ thiên*. Nhà xuất bản Bách Khoa – Hà Nội, 2009 (tái bản năm 2016).
16. Hồ Sĩ Giao (Chủ biên), Bùi Xuân Nam, Nguyễn Anh Tuấn, *Khai thác khoáng sản rắn bằng phương pháp lộ thiên*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2009
17. Hồ Sĩ Giao (Chủ biên), Bùi Xuân Nam, Mai Thế Toàn, *Bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ lộ thiên*, Nhà xuất bản Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, 2010
18. Hồ Sĩ Giao (Chủ biên), Bùi Xuân Nam, Vũ Đình Hiếu, Lê Ngọc Ninh, *Khai thác khoáng sàng sa khoáng*, Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, 2015

19. Hồ Sĩ Giao (Chủ biên), Bùi Xuân Nam, Vũ Đình Hiếu, *Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên*, Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội, 2015
20. Hồ Sĩ Giao (Chủ biên), Bùi Xuân Nam, Lưu Văn Thực, Đỗ Ngọc Tước, *Khai thác quặng lộ thiên*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội, 2017

Các công trình đã công bố:

- **Đề tài NCKH đã thực hiện:**

1. Đã chủ trì 02 đề tài cấp Nhà nước: chương trình 14-01 năm 1983 và 12A năm 1989 - Bộ Năng lượng.
2. Tham gia các dự án VIE-95/03, dự án Cọc Sáu của TVN; đề tài khai thác chọn lọc than Quảng Ninh, ổn định bờ mỏ Quảng Ninh, đánh giá tác động môi trường Lào Cai,...
3. Đã chủ trì và tham gia nhiều đề tài NCKH & PVSX trong các lĩnh vực khai thác than, quặng và vật liệu xây dựng.

- **Các bài báo, báo cáo khoa học:**

1. Hồ Sĩ Giao (1974). *Xác định thời gian và số lượng máy xúc tham gia chuẩn bị tầng mới*. Nội san Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất, số 33/10-74. Hà Nội. Tr. 8-14.
2. Hồ Sĩ Giao (1980). *Áp dụng hệ thống khai thác có đáy mỏ hai cấp với vị trí thay đổi cho các mỏ lộ thiên Quảng Ninh*. Tuyển tập các công trình khoa học Đại học Mỏ - Địa chất. Hà Nội. Tr. 160-163.
3. Hồ Sĩ Giao (1983). *Nghiên cứu công nghệ đào sâu đáy mỏ lộ thiên khi khai thác dưới mức thoát nước tự chảy*. Tuyển tập các công trình khoa học Đại học Mỏ - Địa chất, tập VI. Hà Nội. Tr. 50-52.
4. Hồ Sĩ Giao, Nguyễn Văn Kháng, Nguyễn Sĩ Hội (1988). *Vấn đề khai thác than bùn ở Quảng Nam - Đà Nẵng*. Thông báo khoa học của các trường đại học. Bộ Đại học và THCN. Hà Nội. Tr. 110-115.
5. Hồ Sĩ Giao (1989). *Kết quả hoạt động thực tiễn của “Công nghệ đào sâu đáy mỏ lộ thiên khi khai thác dưới mức thoát nước tự chảy” trên mỏ Hà Tu*. Tuyển tập các công trình khoa học Đại học Mỏ - Địa chất, tập XIV. Hà Nội. Tr. 7-9.
6. Hồ Sĩ Giao (1993). *Ngành mỏ với môi trường xung quanh*. Tuyển tập các công trình khoa học Đại học Mỏ - Địa chất, tập XIV. Hà Nội. Tr. 106-110.
7. Hồ Sĩ Giao, Lê Tuấn Lộc (1994). *Khả năng áp dụng phương pháp sức nước cho khoáng sàng sa khoáng Việt Nam*. Tuyển tập các công trình khoa học Đại học Mỏ - Địa chất, tập XX. Hà Nội. Tr. 24-26.

8. Hồ Sĩ Giao (1995). *Nên chăng các mỏ lộ thiên Quảng Ninh cần đổi mới công nghệ khai thác*. Tạp chí Năng lượng, số 2. Bộ Năng lượng. Hà Nội.
9. Hồ Sĩ Giao (1995). *Xác định các thông số làm việc của hệ thống khai thác khi sử dụng bờ công tác có góc nghiêng lớn*. Tạp chí Than Việt Nam, số 4. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 6-7.
10. Hồ Sĩ Giao (1996). *Chọn sơ đồ công nghệ xúc bóc khi sử dụng hệ thống khai thác khấu theo lớp dốc đứng cho các mỏ lộ thiên Quảng Ninh*. Tạp chí Than Việt Nam, số 2. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 19-20.
11. Hồ Sĩ Giao (1996). *Xác định khả năng sản lượng cho các mỏ lộ thiên khi sử dụng hệ thống khai thác có góc nghiêng bờ công tác lớn*. Tạp chí Than Việt Nam, số 5. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 4-5.
12. Hồ Sĩ Giao, Lê Đức Phương (1996). *Sử dụng bãi thải tạm - một giải pháp kỹ thuật có hiệu quả kinh tế cao*. Tạp chí Than Việt Nam, số 8. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 10-11.
13. Hồ Sĩ Giao (1996). *Trách nhiệm của các mỏ than lộ thiên trước môi trường sinh thái*. Tạp chí Than Việt Nam, số 11. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 1-2.
14. Hồ Sĩ Giao (1996). *Đổi mới công nghệ bóc tách đá khối trên các mỏ đá trang trí Việt Nam*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 4. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 19-20.
15. Hồ Sĩ Giao (1996). *Những giải pháp công nghệ khả thi nhằm ngăn chặn tác hại cộng hưởng của 3 mỏ Đèo Nai - Cọc Sáu - Cao Sơn đối với môi trường*. Tuyển tập báo cáo HNKH mỏ toàn quốc. Hà Nội. Tr. 150-166.
16. Hồ Sĩ Giao (1997). *Nước - một khoáng sản có ích*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 1. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 32.
17. Hồ Sĩ Giao (1997). *Định hướng đổi mới thiết bị xúc bóc cho các mỏ lộ thiên Việt Nam*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 2. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 15-16.
18. Hồ Sĩ Giao và nnk (1997). *Nghiên cứu đổi mới công nghệ thiết bị để tăng sản lượng các mỏ than lộ thiên Việt Nam*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 4. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 5-6.
19. Hồ Sĩ Giao (1997). *Đồng bộ máy xới - máy bốc hoạt động có hiệu quả trên các mỏ đá*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 6. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 20.

20. Hồ Sĩ Giao (1997). *Vấn đề khai thác tận thu các lớp than mỏng ở khu vực Quảng Ninh*. Tạp chí Than Việt Nam, số 1. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 13-14.
21. Hồ Sĩ Giao (1997). *Xác định chiều dày tối thiểu lớp than tận thu trên các mỏ lộ thiên Quảng Ninh*. Tạp chí Than Việt nam, số 3. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 1-2.
22. Hồ Sĩ Giao (1997). *Vấn đề khai thác chọn lọc các vỉa than phức tạp trên các mỏ lộ thiên Quảng Ninh*. Tạp chí Than Việt Nam, số 7. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 3-4.
23. Hồ Sĩ Giao, Lê Đức Phương (1997). *Lựa chọn công nghệ và thiết bị khai thác chọn lọc vỉa mỏng và vỉa có cấu trúc phức tạp*. Tạp chí Than Việt Nam, số 10. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 10-11.
24. Hồ Sĩ Giao, Nguyễn Xuân Thương (1997). *Nghiên cứu mở rộng biên giới khai thác mỏ Cọc Sáu*. Tạp chí Than Việt Nam, số 11. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 4.
25. Hồ Sĩ Giao (1998). *Khai thác mỏ lộ thiên ở những năm sau 2000*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 3. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 16-17.
26. Hồ Sĩ Giao (1998). *Công nghệ và thiết bị trên các mỏ than lộ thiên*. Tuyển tập báo cáo HNKH mỏ lần thứ 11. Hà Nội. Tr. 193-200.
27. Hồ Sĩ Giao, Nguyễn Sỹ Hội (1998). *Hạn chế tác động có hại của nổ mìn trên mỏ lộ thiên tới môi trường*. Tạp chí Than Việt Nam, số 1. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 18.
28. Hồ Sĩ Giao (1998). *Một vài suy nghĩ về hiện trạng khai thác than lộ thiên*. Tạp chí Than Việt Nam, số 11. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 5-6.
29. Hồ Sĩ Giao (1998). *Vấn đề công nghệ và thiết bị trên các mỏ than lộ thiên*. Tạp chí Thông tin KHCN kinh tế than, số 9. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 7-14.
30. Hồ Sĩ Giao (1998). *Hệ thống khai thác có góc nghiêng bờ công tác lớn*. Tạp chí Thông tin KHCN kinh tế than, số 12. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 6-10.
31. Hồ Sĩ Giao, Nguyễn Đức Bình, Trương Tử Văn (1998). *Phương hướng phát triển khoa học công nghệ khai thác lộ thiên tới năm 2010 và 2020*. Bản tin phục vụ quản lý, số 12. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 9-15.

32. Hồ Sĩ Giao (1999). *Kho báu đại dương*. Tạp chí Than Việt Nam, số 2. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 18.
33. Hồ Sĩ Giao (1999). *Nổ khí mêtan ở các mỏ than thế giới*. Tạp chí Than Việt Nam, số 3. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 18.
34. Hồ Sĩ Giao (1999). *Tiềm năng và tình hình khai thác than lộ thiên của Nga và các nước SNG*. Bản tin phục vụ quản lý, số 2. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 22-23.
35. Hồ Sĩ Giao (1999). *Công nghệ khai thác chọn lọc các vỉa than*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 4. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 18.
36. Hồ Sĩ Giao (1999). *Khai thác than lộ thiên của Nga và các nước SNG*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 3. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 29.
37. Hồ Sĩ Giao (1999). *Nghiên cứu công nghệ và thiết bị khai thác chọn lọc vỉa mỏng và vỉa có cấu trúc phức tạp cho mỏ than Cọc Sáu*. Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT mỏ toàn quốc lần thứ XII. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Tr. 223.
38. Hồ Sĩ Giao (2000). *Vấn đề làm toi đất đá trong công nghệ khai thác chọn lọc*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 5. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 3.
39. Hồ Sĩ Giao (2000). *Sử dụng thiết bị lớn - một xu thế trên các mỏ lộ thiên thế giới*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 9. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội.
40. Hồ Sĩ Giao, Phùng Mạnh Đắc (2000). *Phương hướng phát triển công nghệ và thiết bị khai thác lộ thiên Việt Nam trong thế kỷ 21*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 11. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội.
41. Hồ Sĩ Giao (2000). *Một vài suy nghĩ về hướng phát triển của khai thác lộ thiên Việt Nam trong thế kỷ XXI*. Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT mỏ toàn quốc lần thứ XIII. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Tr. 100.
42. Hồ Sĩ Giao (2001). *Thế kỷ XXI - Kỷ nguyên công nghệ sạch*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 1. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 37.
43. Hồ Sĩ Giao (2002). *Quản lý chất lượng quặng nguyên khai nhằm ổn định chất lượng nguyên liệu đầu vào cho nhà máy gia công chế biến quặng*. Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT mỏ toàn quốc lần thứ XIV. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Tr. 135.

44. Hồ Sĩ Giao, Lê Đức Phương, Nguyễn Đức Bình (2002). *Nghiên cứu trình tự khai thác và đổ thải hợp lý cho các mỏ than lộ thiên*. Tuyển tập các công trình nghiên cứu Viện KHCN mỏ. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 91.
45. Hồ Sĩ Giao, Nguyễn Xuân Thương (2002). *Nghiên cứu xác định biên giới các mỏ than lộ thiên*. Tuyển tập các công trình nghiên cứu Viện KHCN mỏ. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 105.
46. Hồ Sĩ Giao, Lê Đức Phương (2002). *Nghiên cứu đào sâu đáy mỏ trong điều kiện khí hậu mưa mùa nhiệt đới*. Tuyển tập các công trình nghiên cứu Viện KHCN mỏ. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 112.
47. Hồ Sĩ Giao, Lê Đức Phương (2002). *Nghiên cứu công nghệ khai thác với góc nghiêng bờ công tác lớn*. Tuyển tập các công trình nghiên cứu Viện KHCN mỏ. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 130.
48. Hồ Sĩ Giao, Lê Đức Phương (2002). *Cơ sở phân loại gương xúc cho máy xúc thủy lực gầu ngược khi khai thác than*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 3. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 7.
49. Hồ Sĩ Giao (2002). *Mối quan hệ giữa các thông số công tác của máy xúc thủy lực gầu ngược với chiều cao gương xúc chọn lọc và góc cắm của vĩa*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 5. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội.
50. Hồ Sĩ Giao, Lê Đức Phương (2002). *Cơ sở xác định chiều dày tối thiểu các lớp than khai thác chọn lọc bằng máy xúc thủy lực gầu ngược*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 5. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 15.
51. Hồ Sĩ Giao (2003). *Công nghệ khai thác lộ thiên Việt Nam với sự tiếp cận những thành tựu khoa học thế giới*. Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT mỏ toàn quốc lần thứ XV. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Tr. 15.
52. Hồ Sĩ Giao (2003). *Vấn đề lựa chọn thiết bị xúc bốc vận tải cho các mỏ lộ thiên Quảng Ninh*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 6. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 11.
53. Hồ Sĩ Giao, Vũ Đình Hiếu (2004). *Xác định chiều dày lớp đá kẹp cần bóc tách riêng khi xúc than*. Tuyển tập báo cáo Hội nghị KHKT mỏ toàn quốc lần thứ XVI. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Tr. 71.
54. Hồ Sĩ Giao (2004). *Tiềm năng và hiện trạng khai thác tài nguyên khoáng sản vật liệu xây dựng ở nước ta*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 1. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 15.

55. Bùi Xuân Nam, Hồ Sĩ Giao (2004). *Đặc điểm của ô tô siêu trọng sử dụng trong ngành mỏ*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 2. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 26.
56. Hồ Sĩ Giao, Lưu Văn Thực (2004). *Vấn đề đổ thải trong trên các mỏ than lộ thiên Quảng Ninh*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 9. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 13.
57. Hồ Sĩ Giao (2004). *Mười năm phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực khai thác lộ thiên của Tổng công ty Than Việt Nam*. Tạp chí Than Việt Nam, số 11. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 53.
58. Bùi Xuân Nam, Hồ Sĩ Giao, Carsten Drebenstedt (2004). *The situation of the surface coal mines in Vietnam and their future development*. World of Mining - Surface & Underground 56, No 3. GDMB Gesellschaft fuer Bergbau, Metallurgie, Rohstoff-und Umwelttechnik e.V. Germany. P. 210-216.
59. Hồ Sĩ Giao, Lưu Văn Thực (2004). *Đổ bãi thải trong đối với các vỉa than dốc thoải và khả năng áp dụng ở mỏ than Na Dương*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 10+11. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 19.
60. Hồ Sĩ Giao, Mai Thế Toàn (2005). *Xung quanh vấn đề hàm lượng công nghiệp tối thiểu*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 1. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 24.
61. Hồ Sĩ Giao, Vũ Đình Hiếu (2005). *Bài toán lập kế hoạch sản xuất hợp lý cho từng khai trường trong công ty*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 5. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 12.
62. Hồ Sĩ Giao, Lưu Văn Thực (2005). *Ảnh hưởng của các thông số hệ thống khai thác tới sản lượng mỏ lộ thiên sâu*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 5. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 17.
63. Hồ Sĩ Giao, Mai Thế Toàn (2005). *Cần hướng tới một công nghệ sản xuất sạch trên các mỏ than lộ thiên Quảng Ninh*. Thông tin Khoa học công nghệ mỏ, số 10. Tổng công ty Than Việt Nam. Hà Nội. Tr. 1.
64. Hồ Sĩ Giao (2006). *Ngành khai thác lộ thiên TVN - phát triển và thách thức*. Tạp chí Công nghiệp mỏ, số 1. Hội Khoa học và công nghệ mỏ Việt Nam. Hà Nội. Tr. 10-11.
65. Hồ Sĩ Giao, Bùi Xuân Nam (2006). *Khai thác mỏ lộ thiên Việt Nam - Những thời cơ và thách thức trong tương lai*. Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa

- chất, số chuyên đề ngành KTLT. Trường đại học Mỏ - Địa chất. Hà Nội. Tr. 5-10.
66. Hồ Sĩ Giao, Mai Thế Toàn (2006). *Hướng tới công nghệ sản xuất sạch hơn trên các mỏ than lộ thiên Quảng Ninh*. Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất, số chuyên đề ngành KTLT. Trường đại học Mỏ - Địa chất. Hà Nội. Tr. 15-18.
 67. Nguyễn Anh Tuấn, Hồ Sĩ Giao (2006). *Xác định tốc độ xuống sâu và khả năng sản lượng của các mỏ than lộ thiên Quảng Ninh trên cơ sở năng lực xúc bốc đất đá của mỏ*. Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất, số chuyên đề ngành KTLT. Trường ĐH Mỏ - Địa chất. Hà Nội. Tr. 53-55.
 68. Hồ Sĩ Giao, Bùi Xuân Nam (2006). *Deepening the pit bottom of surface mines in the Quangninh coal basin, Vietnam by hydraulic backhoe excavators*. Proceedings of the International Conference of Student and Young researchers "Topical Issues of Rational Use of Natural Resources". St. Peterburg State Mining Institute, Russia.
 69. Ho Si Giao, Bui Xuan Nam, Nguyen Phu Vu, *Mining technology with large working pit slope angle in Quangninh surface coal mines*, International Conference on Advances in Mining and Tunneling. Hanoi, August 20-21, 2008. Publishing House for Science and Technology, 11-19, 2008
 70. Ho Si Giao, Bui Xuan Nam, Nguyen Anh Tuan, *Mining technology for deep surface coal mine in Quangninh*, International Conference on Advances in Mining and Tunneling. Hanoi, August 20-21, 2008. Publishing House for Science and Technology, 5-10, 2008
 71. Hồ Sĩ Giao, Bùi Xuân Nam, *Những thành tựu chủ yếu trong công nghiệp nổ mìn thế giới từ cuối thế kỷ XX*, Công nghiệp Mỏ, 4, 12-15, 2010
 72. Tran Manh Xuan, Ho Si Giao, Bui Xuan Nam, *Surface mining in Vietnam and sustainable development*, International Conference on Advanced Mining for Sustainable Development. 23-25 September, Halong Bay - Vietnam, 184-195, 2010
 73. Bui Xuan Nam, Ho Si Giao, Le Qui Thao, Quach Duc Tin, *Propose some technical solutions for titanium mineral mining in Vietnam*, Proceedings of the First International Workshop on Geology and Natural Resources of ASEAN (Geo ASEAN 1), Subject: Asean Titanium, 13-14 May 2013 Vung

Tau, Vietnam. Vietnam Publishing House of Natural Resources, Environment and Cartography, 155-164, 2013

74. Bui Xuan Nam, Ho Si Giao, Tran Manh Xuan, *Advances in Vietnam Surface Mining for Environment Protection and Sustainable Development*, International Workshop on Advances in Surface Mining for Environment Protection and Sustainable Development, 23 October, 2015, Hanoi, Vietnam, 6-22, 2015

75. Bui Xuan Nam, Ho Si Giao, *Status of Development Orientations for Mining Titanium Placer in Vietnam*, Journal "Mining Science and Technology", MISIS, Russia, No.1, 40-50, 2016

76. Bùi Xuân Nam, Hồ Sĩ Giao, *Ngành khai thác mỏ lộ thiên Việt Nam - đào tạo và nghiên cứu khoa học hội nhập CMCN 4.0*, Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất (Chuyên đề: 55 đào tạo ngành Khai thác mỏ lộ thiên), 61, Kỳ 5(2020), 1-15, 2020

• **Hướng nghiên cứu:**

1. Công nghệ khai thác lộ thiên (tiến độ công trình mỏ, xác định biên giới mỏ lộ thiên, khai thác xuống sâu, khai thác chọn lọc, khai thác mỏ với góc dốc bờ công tác lớn, hoàn thiện công nghệ khai thác các mỏ vật liệu xây dựng,...)
2. Môi trường mỏ lộ thiên

Khen thưởng:

1. Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng II, 1985
2. Bằng khen của Tổng Công Đoàn Việt Nam, 1985
3. Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội, 1985
4. Huy hiệu Lao động sáng tạo, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 1985
5. Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục, 2000
6. Danh hiệu "Nhà giáo Ưu tú", 2008
7. Huy chương Vì sự nghiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, 2009
8. Danh hiệu Trí thức Khoa học và Công nghệ tiêu biểu, 2015
9. Vinh danh của Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập trường, 2016